

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HS-ST
Ngày 02-02-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Tô Thị Lợi

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Lục Thị Hoàng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Vy Thị H, sinh ngày 16/8/1978 tại thành phố S, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E đường L, phường V, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Ngõ F đường T, khối T2, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn O và bà Lương Thị P; có chồng Nguyễn Quang M và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

2. Lê Thị L, sinh ngày 20/3/1971 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Tổ I, Khối K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công N (đã chết) và bà Nguyễn Thị U; có chồng Toàn Văn C và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đến nay; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Quang M, sinh năm 1985; địa chỉ: Ngõ F đường T, khối T2, phường C, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Anh Toàn Văn C, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ I, Khối K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt

Người làm chứng: Chị Đường Thị T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 21/11/2020, Lê Thị L cùng với Vy Thị H từ ngã tư M, mỗi người đi 1 xe mô tô của mình đi đến xã T, huyện B để mua khoai lang về bán nhưng không mua được. Tại đây Lê Thị L và Vy Thị H gặp một người đàn ông không quen biết đến thuê chở hàng, người này hướng dẫn H đi lên khoảng 20m thì rẽ phải vào đường nhỏ rồi đi thẳng vào khoảng 400- 500m thấy có người đàn ông đứng cạnh 01 bao hàng đợi thì phải. H đi theo sự chỉ dẫn, trên đường đi thấy 02 bao hàng để ở cạnh đường nhưng không thấy có người nên tiếp tục đi một đoạn thì thấy một người đàn ông 01 bao hàng, người đó nói “*đây rồi*”. Khi người đàn ông mở bao hàng ra thì H thấy là pháo nên nói “*sợ lắm, pháo không dám chở đâu*”, người đó nói “*chị cho pháo vào 02 sọt rồi che lại không ai thấy đâu*” H đồng ý, xếp pháo vào 02 sọt tre, dùng áo mưa và bao dứa đựng pháo che lại. Sau đó 2 người thỏa thuận tiền công là 400.000đ và bảo H chở pháo đến khu vực đường tàu thuộc xã P, thành phố S sẽ có người ra nhận hàng và trả tiền công. H điều khiển xe mô tô 12F6-0397 chở pháo đi về, khi đến được một đoạn H dừng xe lại rồi lấy rom ở cạnh đường cho vào 02 sọt tre để che dấu pháo. Còn Lê Thị L đi theo người đàn ông đi bộ dẫn đường đến chỗ có 02 bao tải dứa, người này mở bao ra và đổ pháo ra đất, L nói “*pháo chị không dám chở đâu*”, thì người này nói “*chị vào đây mua khoai, cho pháo vào 02 sọt rồi đây lại họ không biết đâu*”. L hỏi thế trả chị bao nhiêu tiền thì người này nói trả 300.000đ và bảo L chở pháo đến khu vực cây xăng Y sẽ có người ra nhận hàng và trả tiền công. L đồng ý rồi cùng người đàn ông đó cho khoai vào sọt sắt rồi dùng vải mưa và bao dứa che kín pháo lại rồi điều khiển xe mô tô 12F8- 8478 đi về. Khi cả H và L vận chuyển pháo về đoạn khu vực thôn N, xã G, huyện C thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Thu giữ số pháo do H vận chuyển là 16 giàn, loại 36 lỗ/giàn, tổng trọng lượng 19kg. Thu giữ số pháo do L vận chuyển là 20 giàn, loại 36 lỗ/giàn, tổng trọng lượng 24kg.

Tại biên bản xác định trọng lượng pháo ngày 21/11/2020 thu giữ của Vy Thị H và Lê Thị L gồm: 16 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn của Vy Thị H, khi cân có tổng trọng lượng là 19kg pháo thành phẩm; 20 giàn pháo loại 36 lỗ/1 giàn của Lê Thị L, khi cân có tổng trọng lượng là 24kg pháo thành phẩm.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số 01/KL-PC09 ngày 24/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tất cả mẫu giám định trên đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 18/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vy Thị H và Lê Thị L về tội Vận chuyển hàng cấm theo Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 191; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Vy Thị H và Lê Thị L phạm tội vận chuyển hàng cấm và đề nghị xử phạt các bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định; đã tiêu hủy 03 áo mưa màu tím, 01 áo mưa màu xanh, 01 áo mưa màu vàng, 02 bao tải dừa màu xanh, 02 bao tải dừa màu tím, 01 bao tải dừa màu đỏ thu giữ của Lê Thị L; đã tiêu hủy 04 bao tải dừa màu trắng, 01 bao tải dừa màu vàng, 02 nắm rơm, 02 túi bóng màu vàng thu giữ của Vy Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sọt bằng tre, 02 sọt bằng sắt, 02 đoạn tre.

- Trả lại cho bị cáo Vy Thị H 01 điện thoại di động màn hình đen trắng và 01 chứng minh nhân dân số 081045340 mang tên Vy Thị H.

- Trả lại cho bị cáo Lê Thị L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng và 01 chứng minh nhân dân số 082010228 mang tên Lê Thị L.

- Trả lại cho anh Nguyễn Quang M 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F6-0397; trả lại cho anh Toàn Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F8-8478;

Về án phí: Các bị cáo Vy Thị H và Lê Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Hồi 16 giờ 30 phút ngày 21/11/2020 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã G, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện, bắt quả tang Vy Thị H đang có hành vi vận chuyển 16 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn với tổng trọng lượng 19kg, Lê Thị L đang có hành vi vận chuyển 20 giàn pháo loại 36 lỗ/giàn với tổng trọng lượng 24kg.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản xác định trọng lượng và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Vy Thị H đã có hành vi vận chuyển 19 kg pháo nổ và bị cáo Lê Thị L đã có hành vi vận chuyển 24 kg pháo nổ là vi phạm pháp luật. Hành vi này của các bị cáo Vy Thị H, Lê Thị L đã phạm vào tội Vận chuyển hàng cấm, quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Vy Thị H, Lê Thị L thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đủ khả năng để nhận thức việc vận chuyển hàng cấm là trái với quy định của pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố các bị cáo Vy Thị H, Lê Thị L về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Vy Thị H và Lê Thị L đều không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Mặc dù các bị cáo đi cùng nhau và có vận chuyển pháo nổ nhưng các bị cáo đều tự quyết định việc vận chuyển pháo, không có sự bàn bạc hay tiếp nhận ý chí của nhau nên không có tính chất đồng phạm trong vụ án này.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo vận chuyển với trọng lượng pháo nổ tương đương nhau, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo đều tương tự như nhau, do đó cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo Vy Thị H, Lê Thị L không có tài sản, nghề nghiệp không ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 4 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

[10] Đối với người đàn ông thuê các bị cáo Vy Thị H, Lê Thị L vận chuyển pháo nổ, các bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để điều tra làm rõ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 19 (mười chín) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 03 áo mưa màu tím, 01 áo mưa màu xanh, 01 áo mưa màu vàng, 02 bao tải dừa màu xanh, 02 bao tải dừa màu tím, 01 bao tải dừa màu đỏ thu giữ của Lê Thị L; 15 (mười lăm) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 04 bao tải dừa màu trắng, 01 bao tải dừa màu vàng, 02 nắm rom, 02 túi bóng màu vàng thu giữ của Vy Thị H đã tiêu hủy theo Biên bản tiêu hủy vật chứng ngày 02/12/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[12] Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F6-0397 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quang M, 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F8-8478 là tài sản hợp pháp của anh Toàn Văn C, khi các bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển pháo anh Nguyễn Quang M và anh Toàn Văn C đều không biết. Do vậy, cần trả lại xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với 02 sọt bằng tre, 02 sọt bằng sắt, 02 đoạn tre là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội cần tịch tiêu hủy theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[14] Đối với 01 điện thoại di động màn hình đen trắng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, 01 chứng minh nhân dân số 082010228 mang tên Lê Thị L, 01 chứng minh nhân dân số 081045340 mang tên Vy Thị H. Xét thấy đây là các giấy tờ, tài sản không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại Khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa về hình phạt có phần nghiêm khắc, bản thân các bị cáo nhất thời phạm tội, đã thực sự ăn năn hối cải, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần xử mức khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Các ý kiến khác của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 191; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điểm a Khoản 1, Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vy Thị H và Lê Thị L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vy Thị H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2020.

Xử phạt bị cáo Lê Thị L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/11/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy 19 (mười chín) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 03 áo mưa màu tím, 01 áo mưa màu xanh, 01 áo mưa màu vàng, 02 bao tải dừa màu xanh, 02 bao tải dừa màu tím, 01 bao tải dừa màu đỏ thu giữ của Lê Thị L; 15 (mười lăm) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, 04 bao tải dừa màu trắng, 01 bao tải dừa màu vàng, 02 nắm rơm, 02 túi bóng màu vàng thu giữ của Vy Thị H.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sọt bằng tre, 02 sọt bằng sắt, 02 đoạn tre;

- Trả lại cho anh Nguyễn Quang M 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F6-0397; trả lại cho anh Toàn Văn C 01 xe mô tô biển kiểm soát 12F8-8478.

- Trả lại cho bị cáo Vy Thị H 01 điện thoại di động màn hình đen trắng, 01 chứng minh nhân dân số 081045340 mang tên Vy Thị H; trả lại cho bị cáo Lê Thị L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, 01 chứng minh nhân dân số 082010228 mang tên Lê Thị L

4. Về án phí: Các bị cáo Vy Thị H, Lê Thị L mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phùng Đức Chính